

Số: **176** /HĐ-TP
V/v triển khai văn bản pháp luật và định
hướng tuyên truyền tháng 8/2022

Diễn Châu, ngày **01** tháng **8** năm 2022

Kính gửi:

- Trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 11/02/2022 về tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Diễn Châu năm 2022; Kế hoạch số 65/KH-HĐ ngày 15/3/2022 hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện năm 2022, Thông báo số 306-TB/HU ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy, Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện đề nghị Trưởng các phòng, ban, ngành đoàn thể cấp huyện; thành viên Hội đồng huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ của phòng, ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

I. Tổ chức/chỉ đạo tổ chức sinh hoạt “Ngày pháp luật” hàng tháng (lồng ghép trong các cuộc họp của các cơ quan, đơn vị, sinh hoạt Đảng hàng tháng...) để quán triệt, triển khai các văn bản pháp luật mới trong tháng 08/2022 như sau:

1. Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022;

2. Nghị định 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022;

3. Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, có hiệu lực thi hành từ ngày 25/8/2022;

4. Thông tư 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2022;

5. Thông tư 05/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định, hướng dẫn thực hiện Nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và Nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực từ ngày 14/8/2022;

6. Thông tư 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 14/8/2022;

7. Thông tư 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2022;

8. Thông tư 12/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ Giao thông Vận tải, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022;

9. Thông tư 33/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính Nhà nước, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022.

10. Thông tư 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022;

11. Thông tư 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2022;

12. Quyết định 16/2022/QĐ-TTg ngày 18/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thu không đủ chi do tác động của dịch COVID-19, có hiệu lực thi hành từ ngày 25/8/2022.

13. Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định về lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Nghệ An

14. Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An

15. Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục công lập; mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định thuộc tỉnh Nghệ An quản lý từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026

16. Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

(Văn bản được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ http://www.chinhphu.vn/Hệ_thống_văn_bản/văn_bản_quy_phạm_pháp_luật/loại_văn_bản_và_Cổng_thông_tin_điện_tử_Đại_biểu_Nhân_dân_tỉnh_Nghệ_An).

II. Căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể của địa phương, bằng hình thức phù hợp, khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL, nhất là hiệu quả PBGDPL qua mạng xã hội facebook, zalo; trên hệ thống truyền thanh cơ sở..., trong đó cần tập trung tuyên truyền, phổ biến các nội dung trọng tâm như sau:

1. Tổ chức tuyên truyền các văn bản pháp luật nêu ở Mục I Công văn này.
2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tiêm vắc xin phòng COVID-19 các mũi tiếp theo (mũi 3, mũi 4); thông tin, tuyên truyền phòng chống bệnh đậu mùa khỉ theo khuyến cáo của WHO và Bộ Y tế.
3. Đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức các quy định cơ bản của Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Luật cư trú 2020; Bộ luật Lao động; Luật an toàn vệ sinh lao động; Luật quản lý thuế; Luật phòng chống ma túy 2021; Luật Tiếp cận thông tin 2016 và các văn bản pháp luật quy định về quyền cơ bản công dân; Luật, văn bản hướng dẫn thi hành và quy định về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực: y tế; an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình; đất đai; hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản; bảo vệ môi trường; thuế, hóa đơn; thủy sản, thú y; an toàn thực phẩm...trong đó cần tập trung vào các vấn đề cần định hướng dư luận, được dư luận xã hội quan tâm, các vi phạm pháp luật phổ biến, thường xảy ra trên địa bàn.
 - Tiếp tục tăng cường tuyên truyền phòng chống xâm hại, bạo lực trẻ em, lôi kéo trẻ em vào hoạt động tội phạm, cản trở việc thực hiện các quyền của trẻ em...; đẩy mạnh tuyên truyền về phòng chống đuối nước cho trẻ em trong dịp nghỉ hè 2022.
 - Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Bộ luật Dân sự 2015, Luật Đất đai 2013 và các văn bản có liên quan về quyền của người sử dụng đất như tách thửa, hợp thửa, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng, thừa kế, góp vốn, tặng cho; quy định pháp luật về công chứng, chứng thực giao dịch về quyền sử dụng đất, trong đó nhấn mạnh sự khác nhau về giá trị pháp lý của văn bản công chứng và văn bản chứng thực; về trách nhiệm của người yêu cầu chứng thực/công chứng đối với nội dung của hợp đồng, giao dịch và hệ quả pháp lý của việc chứng thực/công chứng hợp đồng, giao dịch.....để Nhân dân biết, lựa chọn hình thức phù hợp.
 - Tuyên truyền các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”; các phương thức, các thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên mạng xã hội, kinh doanh đa cấp chưa được cấp phép..
 - Đẩy mạnh tuyên truyền về phòng chống cháy rừng, các quy định về xử lý các hành vi vi phạm trong khai thác và quản lý rừng; tăng cường công tác tuyên truyền, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh..
 - Tuyên truyền pháp luật an toàn giao thông, giải tỏa hành lang an toàn giao thông, chống tái lấn chiếm hàng lang an toàn giao thông; các quy định về xử phạt vi

phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt...theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ, tập trung vào các hành vi sử dụng rượu bia, vượt quá tốc độ, chở hàng quá khổ, quá tải, coi nói thùng xe; quy định về thu phí giao thông đường bộ theo hình thức điện tử không dừng (ETC) và quy định về xử phạt đối với các phương tiện cố tình vi phạm quy định thu phí không dừng.

- Các xã ven biển tiếp tục tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không theo quy định (IUU); các quy định xử phạt hành vi khai thác IUU theo quy định tại Nghị định 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó tập trung vào quy định về ghi nhật ký khai thác, vùng biển khai thác, quy định về cấm sử dụng xung điện, chất nổ, chất độc để khai thác thủy sản; các quy định về lắp đặt, sử dụng và duy trì thiết bị VMS khi tham gia khai thác thủy sản và không vi phạm vùng biển nước ngoài, thực hiện đăng ký, đăng kiểm, cấp Giấy phép đăng ký thủy sản, Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho tàu cá, các biện pháp đảm bảo cho người và tàu cá khi tham gia khai thác thủy sản.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án tuyên truyền phổ biến pháp luật cho các đối tượng đặc thù, tại các địa bàn trọng điểm, nhất là địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật như đất đai, an toàn giao thông, xây dựng, ma túy, mại dâm, đánh bạc, trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản,...; pháp luật phòng chống tra tấn, phòng chống mua bán người; công ước quốc tế và pháp luật Việt Nam về các quyền chính trị, dân sự; phòng chống tham nhũng...

5. Đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích của việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến; 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia về giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 bằng nhiều hình thức phù hợp; tổ chức hướng dẫn người dân, doanh nghiệp lập tài khoản dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và Cổng dịch vụ công Nghệ An (<https://dichvucong.nghean.gov.vn>); lợi ích của bản sao điện tử chứng thực từ bản chính trong thực hiện TTHC trên môi trường mạng...

Trên đây là định hướng một số nội dung trọng tâm triển khai và tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong tháng 08/2022, Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (b/c);
- TTr Huyện ủy (bc);
- Lãnh đạo UBND huyện (b/c);
- Ban Tuyên giáo HU (phối hợp);
- Trung tâm VH-TTTT huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: TT HĐPHPBGDPL.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Mạnh Hiên**

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU
MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT THÁNG 08/2022

(Kèm theo Công văn số 16./HĐPBGDPL-TP ngày 01../08/2022 của Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện Diễn Châu)

1. Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022.

Theo đó, cơ quan nhà nước phải công khai trên môi trường mạng các thông tin như:

Báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý.

Văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý hành chính thuộc thẩm quyền ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo.

Điều ước quốc tế nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên.

Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước.

Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước.

Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước.

Danh mục thông tin phải được công khai các thông tin khác mà pháp luật quy định phải công bố công khai.

Kênh cung cấp thông tin

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các cơ quan nhà nước triển khai các kênh cung cấp thông tin khác sau đây:

Trang thông tin điện tử, hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước Cổng dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh; Mạng xã hội do cơ quan nhà nước cho phép cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật. Thư điện tử (Email). Ứng dụng trên thiết bị di động do cơ quan nhà nước cho phép cung cấp thông tin trên môi trường mạng được triển khai tập trung, thống nhất, dùng chung trong phạm vi bộ, ngành, địa phương để cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, tránh trùng lặp. Tổng đài điện thoại.

Cho phép tổ chức, cá nhân đánh giá trực tuyến mức độ hài lòng về thông tin được cung cấp. Cơ quan nhà nước bảo đảm tính bí mật, riêng tư của tổ chức, cá nhân đánh giá. Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết

tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông; cung cấp thông tin trên môi trường mạng.

Tổ chức, cá nhân có quyền chọn lựa kênh do cơ quan nhà nước cung cấp để truy cập, sử dụng thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và có trách nhiệm tuân thủ các quy định trong việc sử dụng thông tin trên môi trường mạng

Nghị định 42/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/8/2022 và thay thế Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011.

2. Nghị định 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022.

Nghị định này quy định về việc xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức trong việc kết nối và chia sẻ, công bố thông tin, dữ liệu trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Theo đó, đối tượng, phạm vi khai thác và sử dụng

- Các cơ quan tham gia xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình. Việc khai thác dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản ngoài phạm vi quản lý phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

- Các cơ quan quản lý nhà nước được yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản có liên quan để phục vụ công tác quản lý nhà nước, hoạt động điều tra, xác minh xử lý hành vi vi phạm pháp luật;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài quy định tại điểm a, b khoản này được quyền yêu cầu chia sẻ, cung cấp thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản phù hợp với quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin;

- Cơ quan quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản không được chia sẻ, cung cấp các thông tin ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, bí mật kinh doanh của doanh nghiệp, các thông tin mang tính cá nhân trừ trường hợp phục vụ hoạt động điều tra, xác minh xử lý hành vi vi phạm pháp luật và phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền

3. Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, có hiệu lực thi hành từ ngày 25/8/2022;

Nghị định 45/2022/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường, trong đó, bổ sung thêm quy định về xử phạt cá nhân, hộ gia đình không phân loại rác thải sinh hoạt.

Cụ thể, phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi hộ gia đình, cá nhân không phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; không sử dụng bao bì chứa chất thải sinh hoạt theo quy định.

Đồng thời, Nghị định 45/2022/NĐ-CP cũng quy định cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với tổng khối lượng từ 300kg/ ngày trở lên thì sẽ bị xử phạt như sau:

Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải;

Phạt tiền từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

4. Thông tư 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2022.

Tại Thông tư này, Bộ Tài chính đã quyết định giảm lệ phí cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới (trong sản xuất, lắp ráp hoặc cải tạo); Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho: xe cơ giới; linh kiện, thiết bị, xe máy chuyên dùng (bao gồm cả xe cải tạo); xe bốn bánh có gắn động cơ; xe đạp điện; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng là 10.000 đồng/giấy.

Theo đó, kể từ ngày 01/8/2022, lệ phí cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới (trong sản xuất, lắp ráp hoặc cải tạo); Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho: xe cơ giới; linh kiện, thiết bị, xe máy chuyên dùng (bao gồm cả xe cải tạo); xe bốn bánh có gắn động cơ; xe đạp điện; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng có mức thu là 40.000đồng/giấy.

Riêng lệ phí cấp Giấy chứng nhận cho xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương) có mức thu là 90.000đồng/giấy.

5. Thông tư 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/6/2022 của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2022.

Bắt đầu từ ngày 15/8/2022, Thủ tục cấp giấy đăng kiểm xe cơ giới nhập khẩu được quy định như sau:

** Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu lập 01 bộ hồ sơ đăng ký kiểm tra theo Điều 6 Thông tư 31/2011/TT-BGTVT và nộp cho Cơ quan kiểm tra bằng hình thức trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Cơ quan kiểm tra tiếp nhận và kiểm tra nội dung hồ sơ đăng ký kiểm tra, thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu trong thời gian 01 ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ đăng ký kiểm tra đầy đủ theo quy định thì Cơ quan kiểm tra xác nhận vào Bản đăng ký kiểm tra.

+ Trường hợp hồ sơ đăng ký kiểm tra chưa đầy đủ theo quy định thì Cơ quan kiểm tra trả lại hồ sơ và hướng dẫn tổ chức, cá nhân nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện lại

Cơ quan kiểm tra thống nhất với tổ chức, cá nhân nhập khẩu về thời gian và địa điểm kiểm tra. Thời gian kiểm tra không quá 03 ngày làm việc so với ngày đề nghị kiểm tra của tổ chức, cá nhân nhập khẩu.

- Cơ quan kiểm tra tiến hành việc kiểm tra xe cơ giới nhập khẩu tại địa điểm đã thống nhất với tổ chức, cá nhân nhập khẩu và cấp ra Thông báo miễn kiểm tra chất lượng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng hoặc Thông báo không đạt chất lượng theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 9 Thông tư 31/2011/TT-BGTVT.

** Cách thức thực hiện:*

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra trực tiếp tại Cơ quan kiểm tra và nhận chứng chỉ chất lượng sau khi đã nộp phí, lệ phí theo quy định hiện hành liên quan tới việc kiểm tra và cấp chứng chỉ chất lượng xe cơ giới nhập khẩu.

** Thời hạn giải quyết:*

- Đối với việc kiểm tra hồ sơ đăng ký kiểm tra và xác nhận vào Giấy đăng ký kiểm tra: trong vòng 01 ngày làm việc;

- Đối với việc cấp chứng chỉ chất lượng: trong phạm vi 04 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra xe cơ giới đạt yêu cầu và nhận đủ hồ sơ theo quy định.

** Cách thức nhận kết quả:*

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu nhận kết quả theo một trong các cách thức sau:

- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan kiểm tra;

- Qua hệ thống bưu chính;

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

6. Thông tư 33/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính Nhà nước, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022.

Ngày 09/6/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 33/2022/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính Nhà nước.

Cụ thể, bổ sung nội dung chi xây dựng đề cương chương trình, kế hoạch cải cách hành chính 10 năm; xây dựng báo cáo cải cách hành chính chuyên đề, định kỳ so với quy định cũ.

Về mức chi xây dựng đề cương, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính 10 năm; chi xây dựng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương; chi tổ chức các cuộc họp góp ý, thẩm định đề cương, kế hoạch cải cách hành chính 10 năm; ... thực hiện theo quy định đối với mức chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch quy định tại Thông tư liên tịch 14/2014/TTLT-BTC-BTP.

Bên cạnh đó, chi tạo lập thông tin điện tử phục vụ công tác tuyên truyền cải cách hành chính thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thay vì thực hiện theo quy định tại Thông tư 194/2012/TT-BTC như trước đây.

7. Thông tư 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022.

Ngày 30/6/2022, Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH ban hành Thông tư 11/2022/TT-BLĐTBXH hướng dẫn hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Theo đó, cơ sở dữ liệu việc tìm người bao gồm các thông tin về người sử dụng lao động, vị trí việc làm mà người sử dụng lao động có nhu cầu tuyển dụng.

Thông tin trong cơ sở dữ liệu việc tìm người được xác lập từ các nguồn sau:

- Thông tin đăng ký nhu cầu tuyển dụng lao động của người sử dụng lao động thông qua ứng dụng điện tử đăng ký việc tìm người - người tìm việc hoặc các ứng dụng khác có liên quan.

- Thông tin việc tìm người được số hóa, chuẩn hóa từ nghiệp vụ thu thập, cập nhật thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động của người sử dụng lao động, nghiệp vụ về dịch vụ việc làm.

- Thông tin được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội.

Bên cạnh đó, quy định thông tin trong cơ sở dữ liệu việc tìm người được điều chỉnh, cập nhật từ các nguồn sau:

- Kết quả của quá trình thực hiện các thủ tục, nghiệp vụ về thông tin thị trường lao động, dịch vụ việc làm.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có thay đổi hoặc phát hiện các thông tin trong cơ sở dữ liệu việc tìm người chưa đầy đủ, chính xác.

- Từ các cơ sở dữ liệu khác có liên quan khi có thay đổi.

8. Thông tư 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2022.

Theo các quy định Thông tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 2 tỉnh trở lên.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định điều chỉnh việc phân cấp quản lý công trình thủy lợi nêu trên thuộc một trong các trường hợp sau:

- 1- Công trình hoàn thành giai đoạn đầu tư xây dựng được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý;

- 2- Xảy ra sự cố ảnh hưởng đến an toàn công trình và vùng hạ du thuộc nguyên nhân chủ quan của chủ quản lý hoặc đơn vị khai thác công trình;

- 3- Trong 2 năm liên tiếp, doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi được chủ sở hữu xếp loại C theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hoặc đơn vị, tổ chức khai thác được cơ quan có thẩm quyền đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo hướng dẫn của Đảng hoặc Chính quyền;

- 4- Để xảy ra sai phạm nghiêm trọng trong thực hiện các quy định về cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Phân công trách nhiệm quản lý cụ thể

Bên cạnh đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung quy định phân công trách nhiệm trong quản lý công trình thủy lợi được phân cấp cụ thể như sau: Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, sắp xếp đưa vào danh mục đầu tư sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hoá các công trình đã phân cấp địa phương quản lý trong kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức quan trắc, giám sát, dự báo nguồn nước, chất lượng nước phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, vận hành công trình thủy lợi; tổ chức rà soát, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra thực hiện pháp luật về thủy lợi.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện trách nhiệm chủ sở hữu đối với công trình thủy lợi được phân cấp theo quy định của pháp luật; chỉ đạo chủ quản lý công trình thủy lợi, đơn vị khai thác công trình thủy lợi của địa phương thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi và pháp luật liên quan; báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc khi xảy ra sai phạm trong công tác quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn công trình.

Thực hiện phân cấp quản lý

Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân cấp quản lý công trình cho địa phương, cơ quan liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tham mưu để chủ sở hữu phân công nhiệm vụ cho chủ quản lý và đơn vị khai thác công trình.

Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được giao, xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Về việc bàn giao hồ sơ công trình, theo Thông tư, đối với công trình mới hoàn thành việc đầu tư xây dựng, chủ đầu tư bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý khai thác theo pháp luật về xây dựng. Đối với công trình đã đưa vào quản lý, khai thác, đơn vị khai thác công trình đang quản lý bàn giao toàn bộ hồ sơ liên quan cho đơn vị khai thác mới được phân công nhiệm vụ. Việc bàn giao phải được lập thành biên bản, có xác nhận của các bên liên quan.

9. Quyết định 16/2022/QĐ-TTg ngày 18/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thu không đủ chi do tác động của dịch COVID-19, có hiệu lực thi hành từ ngày 25/8/2022.

Đối tượng áp dụng bao gồm: Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công hoặc phục vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực chuyên môn y tế: Y tế dự phòng; khám, chữa bệnh; điều dưỡng và phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y dược cổ truyền; kiểm nghiệm dược, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế; an toàn vệ sinh thực phẩm; dân số - kế hoạch hóa gia đình; sức khỏe sinh sản; truyền thông giáo dục sức khỏe.

Quyết định quy định rõ, các đơn vị sự nghiệp y tế công lập được cơ quan có thẩm quyền quyết định phân loại và giao quyền tự chủ tài chính năm 2021 theo quy định có tổng nguồn thu, bao gồm nguồn thu sự nghiệp và dự toán chi thường xuyên năm 2021 được ngân sách nhà nước cấp (nếu có) không đủ đảm bảo chi hoạt động thường xuyên do ảnh hưởng của dịch COVID-19; các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế thu không đủ chi do tác động của dịch COVID-19.

Quyết định này không áp dụng đối với các cơ sở được thành lập để thu dung, điều trị người mắc COVID-19 gồm: Bệnh viện dã chiến điều trị COVID-19; bệnh viện điều trị COVID-19; bệnh viện hồi sức cấp cứu COVID-19; trung tâm hồi sức tích cực người bệnh COVID-19.

Về nguyên tắc hỗ trợ, các đơn vị sự nghiệp y tế công lập được cơ quan có thẩm quyền quyết định phân loại và giao quyền tự chủ tài chính năm 2021 theo quy định được xác định có tổng nguồn thu nhỏ hơn tổng chi hoạt động thường xuyên do ảnh hưởng của dịch COVID-19 năm 2021 thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên. Mức hỗ trợ chi thường xuyên năm 2021 là số được bổ sung dự toán bằng số chênh lệch thu nhỏ hơn chi thường xuyên năm 2021 của đơn vị sự nghiệp y tế công lập sau khi trừ đi số dư quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ dự phòng ổn định thu nhập và nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn dư (nếu có) đến hết ngày 31/12/2021.

Thời gian thực hiện hỗ trợ chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập được thực hiện kể từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

10. Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định về lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Theo đó, mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh được quy định như sau:

- Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã là quỹ tín dụng nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã: 40.000 đồng/lần cấp.
- Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 30.000 đồng/lần cấp.
- Cấp lại, cấp thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký cho các đối tượng trên: 20.000 đồng/lần cấp.

Đối tượng được miễn:

- Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng;
- Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Đăng ký thay đổi thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đơn vị hành chính.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2022.

11. Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Ngày 14/7/2022, HĐND tỉnh Nghệ An đã thông qua Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/7/2022.

Tại Điều 3 Nghị quyết này quy định các trường hợp được miễn nộp lệ phí gồm:

- Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; trẻ em; người thuộc hộ nghèo; người cao tuổi; người khuyết tật; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn, đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ, đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

Theo quy định tại Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016 “Trẻ em là người dưới 16 tuổi”, như vậy có nghĩa là tất cả những người yêu cầu đăng ký hộ tịch nếu dưới 16 tuổi thì sẽ được miễn lệ phí đăng ký tất cả các sự kiện hộ tịch.

Lưu ý: Riêng lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch không còn được quy định tại Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND mà thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 281/2016/TT-BTC, phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch là 8.000 đồng/bản sao trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký, như vậy có nghĩa là nếu người yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch là trẻ em thì vẫn phải nộp phí theo quy định của Thông tư này.

Mức thu đối với các trường hợp không được miễn như sau:

1. *Mức thu lệ phí đối với đăng ký hộ tịch tại UBND các xã, phường, thị trấn*

- Đăng ký khai sinh không đúng hạn; đăng ký lại khai sinh; đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân: 10.000 đồng;

- Đăng ký khai tử không đúng hạn; đăng ký lại khai tử: 10.000 đồng;

- Đăng ký lại kết hôn: 20.000 đồng;

- Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 20.000 đồng;

- Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước: 10.000 đồng;

- Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 15.000 đồng;

- Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác: 10.000 đồng.
- Đăng ký hộ tịch khác: 10.000 đồng.

2. Mức thu lệ phí đối với đăng ký hộ tịch tại UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Đăng ký khai sinh không đúng hạn; đăng ký lại khai sinh; đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân có yếu tố nước ngoài: 70.000 đồng;
- Đăng ký khai tử, đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài: 70.000 đồng;
- Đăng ký kết hôn (bao gồm đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài): 1.300.000 đồng;
- Đăng ký giám hộ; đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài: 70.000 đồng;
- Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài: 1.300.000 đồng;
- Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 16 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc: 25.000 đồng;
- Thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài: 60.000 đồng;
- Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài: 60.000 đồng;
- Đăng ký hộ tịch khác: 60.000 đồng.

12. Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục công lập; mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định thuộc tỉnh Nghệ An quản lý từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026

Theo đó, đối với vùng thành thị gồm các phường, xã thuộc thành phố Vinh; các phường, xã thuộc các thị xã: Cửa Lò, Thái Hòa, Hoàng Mai (không bao gồm các phường, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; thị trấn các huyện đồng bằng), mức thu học phí của 3 cấp: mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông năm học 2022-2023 là 300.000 đồng/học sinh/tháng; năm học 2023-2024 là 315.000 đồng/học sinh/tháng; năm học 2024-2025 là 330.000 đồng/học sinh/tháng; năm học 2025-2026 là 345.000 đồng/học sinh/tháng.

Đối với vùng nông thôn, các xã thuộc huyện đồng bằng (trừ xã thuộc vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền) mức thu học phí của cấp mầm non, trung học cơ sở năm học 2022-2023 là 100.000 đồng/học sinh/tháng; năm

học 2023-2024 là 105.000 đồng/học sinh/tháng; năm học 2024-2025 là 110.000 đồng/học sinh; năm học 2025-2026 là 115.000 đồng/học sinh/tháng. Riêng cấp học trung học phổ thông là 200.000 - 210.000 - 220.000 - 230.000 đồng/học sinh/tháng theo từng năm học nêu trên.

Đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi (các phường, xã thuộc huyện, thị xã thuộc vùng đồng bằng dân tộc và miền núi; các xã thị trấn thuộc huyện miền núi và các xã, thị trấn thuộc huyện vùng cao), mức thu học phí của cấp mầm non, trung học cơ sở năm học 2022-2023 là 50.000 đồng/học sinh/tháng; năm học 2023-2024 là 52.000 đồng/học sinh; năm học 2024-2025 là 54.000 đồng/học sinh/tháng; năm học 2025-2026 là 56.000 đồng/học sinh/tháng. Riêng cấp học trung học phổ thông là 100.000 - 105.000 - 110.000 - 115.000 đồng/học sinh/tháng theo từng năm học nêu trên.

Mức thu học phí học trực tuyến đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026 bằng 80% mức học phí học trực tiếp.

Nghị quyết này quy định đối với mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026.

Đối tượng áp dụng là trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Luật Giáo dục thuộc tỉnh Nghệ An quản lý; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGD PHÁP LUẬT

